

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/DS-ST

Ngày: 10-5-2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Kim Chung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Dhiều Hmok, bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xiêm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 10-5-2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 149/2023/TLST-DS, ngày 20-12-2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-DS ngày 03-4-2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST – DS ngày 23-4-2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B

Trụ sở tại: Số A, phường B, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T – Giám đốc Ngân hàng TMCP B chi nhánh Đắk Lắk – Phòng giao dịch B.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Huỳnh Thị Yên N - Nhân viên phát triển kinh doanh - Ngân hàng TMCP B chi nhánh Đắk Lắk – Phòng giao dịch B, có mặt

Địa chỉ: Số S, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1980, vắng mặt

Địa chỉ: Số F, tổ dân phố X, phường V, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Yến N trình bày có nội dung:

Ngày 04/9/2018 ngân hàng ký hợp đồng tín dụng, theo đợt vay số 0039337001T18013, Ngân hàng cho ông Nguyễn Văn A, công tác tại phòng Kinh tế thị xã B vay số tiền 70.000.000 đồng, lãi suất 8%/ năm; lãi suất quá hạn 12%/ năm; thời hạn vay 60 tháng từ ngày 04/9/2018 đến ngày 04/9/2023, mục đích vay tiêu dùng, hình thức vay tín chấp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông A đã trả cho ngân hàng số tiền 58.400.800 đồng (trong đó nợ gốc 41.934.488 đồng; nợ lãi 16.466.312 đồng), sau đó ông A vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngân hàng đã chuyển số nợ vay trên sang nợ quá hạn. Vì vậy, ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông A trả số nợ còn lại là 44.259.174 đồng (trong đó nợ gốc 28.065.512 đồng; nợ lãi trong hạn 11.533.688 đồng; nợ lãi quá hạn là 4.659.974 đồng tính đến ngày 10/5/2024) và chịu lãi phát sinh trên số nợ gốc theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Văn A mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng, nhưng ông A vẫn vắng mặt không có lý do, việc ông A cố tình trốn tránh, không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện là tự mình tước đi quyền của mình được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, ông A phải chịu hậu quả bất lợi về pháp lý, Tòa án giải quyết vụ án trên cơ sở tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và Tòa án đã thu thập được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu theo đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Ngày 15-11-2023 Ngân hàng nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, ngày 23-11-2023 Tòa án thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, ngày 19-12-2023 nguyên đơn nộp tạm ứng án phí và Tòa án thụ lý vụ án là đúng quy định tại Điều 191 và 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn A vắng mặt, qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi ông A cư trú được biết từ tháng 10/2023 đến nay ông A đã đi khỏi nơi cư trú, khi đi không khai báo với chính quyền, nên hiện nay không biết ông A ở đâu và làm gì. Do vậy, HĐXX xét xử vắng mặt là phù hợp với khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định: Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 0039337001T18013 ngày 04/9/2018 được ký kết giữa ông Nguyễn Văn A với Ngân hàng TMCP B – chi nhánh Đắk Lắk – Phòng giao dịch B cho ông A vay số tiền 70.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông A đã trả cho ngân hàng số tiền 58.400.800 đồng (trong đó nợ gốc 41.934.488 đồng; nợ lãi 16.466.312 đồng). Tuy nhiên, sau đó ông A vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP B đã chuyển số nợ của ông sang nợ quá hạn, phía Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông A phải trả số nợ còn lại là 44.259.174 đồng (trong đó nợ gốc 28.065.512 đồng; nợ lãi trong hạn 11.533.688 đồng; nợ lãi quá hạn là 4.659.974 đồng tính đến ngày 10/5/2024) và chịu lãi phát sinh trên số nợ gốc theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.
- Điều 463; khoản 1 Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B.

Buộc ông Nguyễn Văn A phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền 44.259.174 đồng (trong đó nợ gốc 28.065.512 đồng; nợ lãi trong hạn 11.533.688 đồng; nợ lãi quá hạn là 4.659.974 đồng tính đến ngày 10/5/2024).

Kể từ ngày 11-5-2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Bị đơn ông Nguyễn Văn A phải chịu 2.213.000 đồng (làm tròn) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 1.066.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0018891 ngày 19-12-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã;
- CCTHADS thị xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Kim Chung